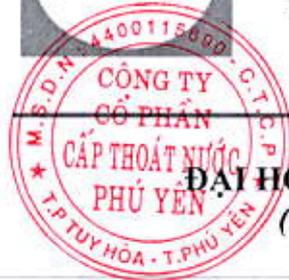




CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
 Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
 Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388
 Website: www.caphoatnuocpy.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 28 tháng 4 năm 2020)

| Thời gian | Nội dung | Chủ trì |
|-------------|--|-------------------------------------|
| 8h00–8h15 | - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát Tài liệu Đại hội | Ban tổ chức |
| 8h15–8h30 | - Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; - Tuyên bố lý do; - Giới thiệu & Thông qua Chủ tọa, Ban kiểm phiếu; giới thiệu Ban thư ký Đại hội. | Ban tổ chức |
| 8h30–8h45 | - Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua chương trình Đại hội. | Chủ tọa đoàn |
| 8h45–9h15 | Các báo cáo tại Đại hội: - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban Kiểm soát; - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. | Đoàn chủ tọa Đại diện BKS |
| 9h15–10h00 | Nội dung các tờ trình: - Tờ trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020; - Tờ trình cập nhật kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2016-2020; - Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020; - Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020; - Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi; - Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020. | Đoàn chủ tọa |
| 10h00-10h15 | Thảo luận | |
| 10h15–10h45 | Bỏ phiếu thông qua các báo cáo, tờ trình. Giải lao. Ban kiểm phiếu làm việc, công bố kết quả. | Cổ đông/Ban kiểm phiếu |
| 10h45-11h00 | Bầu cử: - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm Soát viên nhiệm kỳ 2020-2025 - Thông qua danh sách ứng viên dự bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025. | Đoàn chủ tọa |
| 11h00–11h30 | Bỏ phiếu bầu cử – Kiểm phiếu – Công bố kết quả | Cổ đông/Ban kiểm phiếu |
| 11h30–11h40 | Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ra mắt | HĐQT+BKS |
| 11h40–12h00 | - Thông qua Biên bản Đại hội; - Thông qua Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội. | Đoàn chủ tọa/ Ban Thư ký |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388

Website: www.caphoatnuocpy.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN NĂM 2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên năm 2020 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 10/4/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC;

- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do đại hội quyết định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;

c. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

e. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

a. Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

a. Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

b. Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.

d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Nhân sự Đoàn Chủ tọa; Nhân sự Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử, Danh sách ứng viên dự bầu HĐQT, BKS; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: (i) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; (ii) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; (iii) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020; (iv) Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội, gồm (i) tờ trình kế hoạch SXKD năm 2020; (ii) cập nhật kế hoạch SXKD 5 năm, giai đoạn 2016-2020; (iii) phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; (iv) quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020; (v) lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020; (vi) Điều lệ Công ty sửa đổi; (vii) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”,

“Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
- o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 10/4/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 38.398.179 cổ phần tương đương với 38.398.179 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Phú Liệu



BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Phú Yên

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (Điều lệ Công ty); Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

I. Các hoạt động của HĐQT năm 2019:

1./ Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã tổ chức 10 cuộc họp, lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản 05 đợt, ban hành 10 nghị quyết và 15 quyết định về các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Biên bản các cuộc họp/Biên bản kiểm phiếu được lập đầy đủ; hồ sơ, tài liệu được gửi cho các thành viên HĐQT, BKS dự họp theo quy định. Những nội dung cơ bản mà HĐQT đã quyết nghị/quyết định gồm: thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, danh mục dự án và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư năm 2019; phê duyệt kế hoạch lao động và quỹ tiền lương năm 2019; phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định các dự án đầu tư, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án thuộc danh mục dự án đầu tư năm 2019; quyết nghị các nội dung liên quan đến việc lưu ký bổ sung và thay đổi giao dịch cổ phiếu đối với số cổ phiếu chào bán thành công trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ Công ty.

Nhìn chung hoạt động của HĐQT trong năm cơ bản đáp ứng yêu cầu của cổ đông tại nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Tuy nhiên, còn một số khó khăn nhất định ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của HĐQT thời gian qua như: sự đồng thuận chưa cao trong nội bộ HĐQT về một số vấn đề liên quan đến các dự án đầu tư; các thành viên HĐQT hoạt động chưa đều tay làm ảnh hưởng đến việc ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền; cơ chế đầu tư XDCB hiện hành có nhiều thủ tục liên quan đến nhiều cơ quan quản lý của nhà nước và các địa phương nơi thực hiện dự án nên việc hoàn thiện trình tự đầu tư mất nhiều thời gian, thủ tục tương đối phức tạp nên dự án thường chậm hơn tiến độ đề ra.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

2.1/ Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | So với kế hoạch (%) |
|-----|---------------------------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1 | Sản lượng nước sản xuất | m3 | 13.300.000 | 13.606.587 | 102,3 |
| 2 | Sản lượng nước tiêu thụ | m3 | 10.700.000 | 11.036.195 | 103,1 |
| 3 | Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu | % | 20 | 18,9% | giảm 1,1 % |
| 4 | Tổng doanh thu và thu nhập | Tỷ đồng | 110.000 | 118,836 | 108 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 21.000 | 29,043 | 138,3 |

2.2/ Thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2019:

Trong năm 2019, Công ty đã triển khai các dự án đầu tư thuộc danh mục đã được HĐQT Công ty phê duyệt gồm: Hoàn thành dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa, công suất 28.000 m³/ng.đ; hoàn thành đưa vào sử dụng dự án sửa chữa tuyến ống thép chuyên tải nước sạch DN250 đoạn qua cầu EaBia, huyện Sông Hinh và sửa chữa tuyến ống DN63 đoạn dọc Quốc lộ 25, huyện Sơn Hòa; dự án lắp đặt hệ thống cấp nước cho khu B - Khu công nghiệp An Phú; dự án lắp đặt hệ thống quản lý mạng lưới cấp nước SCADA cho các nhà máy, phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước đường Nguyễn Thị Minh Khai.

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019: 95 tỷ đồng.

- Giá trị giải ngân năm 2019: 27.662 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch.

Công tác đầu tư phát triển năm 2019 chưa đáp ứng kế hoạch giao, khối lượng thực hiện giải ngân thấp. Nguyên nhân là do việc phê duyệt dự án còn có nhiều vướng mắc, năng lực tổ chức điều hành quản lý dự án còn hạn chế, đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ chậm so với kế hoạch và thủ tục quản lý đầu tư còn nhiều vướng mắc.

3. Chi trả thù lao thành viên HĐQT và các lợi ích có liên quan:

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị được trả thù lao đầy đủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ.

4. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị giám sát và chỉ đạo Giám đốc và Ban Điều hành Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Giám đốc và Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị. Các chủ trương, chỉ đạo mà Hội đồng quản trị đưa ra cũng được Ban Điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

Tuy nhiên, do tình hình kinh tế xã hội, trình tự thủ tục quản lý theo quy định còn chông chéo, các thành viên Ban Điều hành Công ty hoạt động chưa đều tay, có

thành viên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn thụ động, kém hiệu quả, ...nên một số mục tiêu của HĐQT có đề ra nhưng thực hiện chậm đặc biệt là việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc danh mục đầu tư phát triển năm 2019, các giải pháp giảm tỷ lệ nước thất thoát, cải tiến công tác ghi thu tiền nước và công tác triển khai để khách hàng trả tiền nước qua tài khoản cá nhân...

II. Kế hoạch hoạt động năm 2020

1. Sản xuất kinh doanh:

Chỉ đạo, quản trị hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty để đạt và vượt các chỉ tiêu chính sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2020 |
|----------------------------|---------------------|----------------------|
| 1. Sản lượng nước sản xuất | 1.000m ³ | 15.502 |
| 2. Sản lượng nước tiêu thụ | 1.000m ³ | 12.479 |
| 3. Tỷ lệ hao hụt | % | 19,5% |
| 4. Tổng doanh thu | Triệu đồng | 124.000 |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 21.000 |

2. Công tác đầu tư:

Chỉ đạo Ban Điều hành Công ty tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển sau:

- Đầu tư cải tạo mạng đường ống hệ thống cấp nước thị trấn Củng Sơn đạt công suất 3.000m³/ngày đêm;

- Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước nhà máy nước Phú Hòa;

- Phát triển tuyến ống cấp nước cho các khu dân cư thuộc xã: An Ninh Đông, An Ninh Tây, huyện Tuy An;

- Dự án cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2; đầu tư mới kết hợp cải tạo tuyến ống chuyển tải và phân phối;

- Cải tạo, thay thế một số tuyến cũ; thay đổi công nghệ, máy móc thiết bị cho các nhà máy;

- Mái che cho khu xử lý nước Bình Ngọc và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, công suất 130kWh;

- Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000m³/ngày đêm, GD1: 50.000m³/ngày đêm.

3. Về quản trị, điều hành:

- Trình ĐHCĐ thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ theo đúng hướng dẫn tại Nghị định 71/2015/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC. Rà soát và sửa đổi các quy chế, quy định đã ban hành nhưng còn bất cập trong thực tiễn thực hiện;

- Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn công tác tổ chức bộ máy, đảm bảo yêu cầu

phân quyền; sửa đổi và ban hành các quy chế nội bộ như quy chế tài chính, quy chế tổ chức và hoạt động của các xí nghiệp trực thuộc theo hướng phân quyền cho các đơn vị trong Công ty để các đơn vị chủ động trong điều hành sản xuất;

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành hoạt động hiệu quả, đạt được các mục tiêu kế hoạch năm 2020.

4. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Trong nhiệm kỳ HĐQT cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông công ty đề ra.

Từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy của công ty đảm bảo hoạt động ổn định, đồng thời có bước tiến mới trong quản trị, điều hành doanh nghiệp từ hình thức hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV sang mô hình công ty cổ phần đa sở hữu; xây dựng các quy chế nội bộ như quy chế tài chính, quy chế tổ chức hoạt động của các xí nghiệp trực thuộc; nội quy lao động; các quy chế giao khoán nội bộ; xây dựng hệ thống thang bảng lương mới...

HĐQT chỉ đạo và giám sát Giám đốc công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Hoạt động kinh doanh của công ty từng bước được nâng cao như tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu từ 1,7% năm 2015 tăng lên 7% năm 2019. Dịch cấp nước ngày càng được cải thiện về chất lượng cũng như áp lực, tuy nhiên do tình trạng biến đổi khí hậu và nắng nóng khắc nghiệt nên có những thời điểm chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu của một ít khách hàng.

Đảm bảo người lao động có đủ việc làm, thu nhập ổn định năm sau cao hơn năm trước, thu nhập bình quân của người lao động từ 5.900.000đ/người/tháng tăng lên 7.350.000đ/người/tháng.

Tới thời điểm này, nhiệm kỳ 2015 - 2020 của HĐQT đã đi được 4 năm 6 tháng. Do vậy HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép HĐQT kết thúc nhiệm kỳ 2015- 2020 và bầu HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phú Liệu



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Thực hiện Nghị quyết số 05/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty; các Quyết định của Hội đồng quản trị: số 04/QĐ-HĐQT ngày 25/01/2019 về Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019; Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Giám đốc báo cáo về kết quả hoạt động năm 2019 của Công ty như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Hoạt động sản xuất và cung ứng nước sạch được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng; chất lượng sản phẩm nước sạch đến người tiêu dùng luôn được kiểm soát theo Quy chuẩn của Bộ Y tế.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty theo đúng định hướng phát triển 5 năm, giai đoạn 2016-2020, phù hợp với mục tiêu kế hoạch hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Khó khăn:

- Chất lượng nước tại một số thời điểm không tốt do nguồn nước tự nhiên không ổn định và cải tạo nâng cấp dự án chưa kịp thời, một số vị trí cuối mạng lưới có áp lực nước cấp có khi không bảo đảm vào giờ cao điểm làm ảnh hưởng đến khách hàng. Việc mở rộng phạm vi cung cấp nước sạch, phục vụ khách hàng chưa được đẩy mạnh do công tác triển khai đầu tư chậm trễ.

- Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, hạn hán, nhiễm mặn diễn ra trên diện rộng và kéo dài hơn so các năm trước gây ra thiếu nguồn nước thô phục vụ sản xuất làm giảm sản lượng so kế hoạch từ đầu năm.

- Một số khu vực đã đầu tư mạng lưới cấp nước do người dân có thói quen và ưu tiên sử dụng nước giếng khoan, giếng đào nên rất hạn chế sử dụng nguồn nước do Công ty cung cấp dẫn đến hiệu quả đầu tư tại một số khu vực không cao.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả thực hiện:

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính theo kế hoạch cơ bản hoàn thành, doanh thu và lợi nhuận đạt kết quả tốt, vượt chỉ tiêu kế hoạch giao; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thu nộp ngân sách.

- Kết quả các chỉ tiêu cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch 2019 | Thực hiện năm 2019 | So với kế hoạch (%) |
|-----|---|----------------|---------------|--------------------|---------------------|
| 1 | Sản lượng nước sản xuất | m ³ | 13.300.000 | 13.606.587 | 102,3 |
| 2 | Sản lượng nước tiêu thụ | m ³ | 10.700.000 | 11.036.195 | 103,1 |
| 3 | Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu | % | 20 | 18,9 | giảm 1,1% |
| 4 | Tổng doanh thu và thu nhập | Tr.đồng | 110.000 | 118.836 | 108,0 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| | - Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch | Tr.đồng | 97.000 | 101.011 | 104,1 |
| | - Hoạt động kinh doanh khác | Tr.đồng | 10.000 | 6.875 | 68,7 |
| | - Hoạt động tài chính | Tr.đồng | 3.000 | 10.950 | 365,0 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 21.000 | 29.043 | 138,3 |
| 6 | Nộp ngân sách (miễn thuế TNDN) | Tr.đồng | 5.000 | 11.509 | 230,2 |
| 7 | Tỷ lệ cổ tức | % | 3,5 | 5,5 | 157 |

* **Ghi chú:** Tỷ lệ trả cổ tức năm 2019 bằng 5,5% là số dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 quyết định.

1.2. Đánh giá một số chỉ tiêu chính:

* Sản lượng nước sản xuất:

Thực hiện 13.606.587m³, bình quân 1.133.882m³/tháng, đạt 102,3% so với kế hoạch năm, tăng 5,9% so với năm 2018.

* Sản lượng nước tiêu thụ:

Thực hiện 11.036.195m³, bình quân 919.683m³/tháng, đạt 103,1% so với kế hoạch năm, tăng 9% so với năm 2018.

*** Tỷ lệ thất thoát, hao hụt nước sạch:**

Tỷ lệ nước thất thoát 18,9%, giảm 1,1% so với kế hoạch, tăng 0,7% so với năm 2018. Tỷ lệ thất thoát có sự dao động lớn giữa các tháng trong năm, không đồng đều giữa các nhà máy; Công tác quản lý chống thất thoát chưa chủ động, triển khai chưa đồng bộ, công tác dò tìm các vị trí ống bị bể hiện nay chủ yếu thực hiện bằng các giải pháp thủ công nên hiệu quả không cao; tuyến ống cũ (trên 15 năm) nguy cơ rò rỉ lớn, công tác đầu tư cải tạo, thay thế chưa triệt để. Do đó, tỷ lệ thất thoát mặt dù đạt so với kế hoạch năm nhưng không ổn định, tiềm ẩn rủi ro.

*** Doanh thu và thu nhập:**

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2019 là 118.836 triệu đồng, đạt 108% so với kế hoạch năm, tăng 11,2% so với năm 2018, trong đó:

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch 101.011 triệu đồng, chiếm phần lớn trong tổng doanh thu (85%); doanh thu từ hoạt động tài chính 10.950 triệu đồng, đạt 365% so với kế hoạch năm, doanh thu từ hoạt động tài chính tăng cao so với kế hoạch do tiền gửi từ nguồn huy động phát hành cổ phiếu ra công chúng chưa sử dụng; doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác 6.875 triệu đồng, đạt 68,7% so với kế hoạch năm, thấp hơn kế hoạch do một số ngành nghề kinh doanh khác chưa được đẩy mạnh thực hiện.

*** Lợi nhuận trước thuế:**

Lợi nhuận thực hiện năm 2019 là 29.043 triệu đồng, đạt 138,3% so với kế hoạch năm, tăng 50,4% so với năm 2018.

*** Nộp ngân sách:**

Tổng số nộp ngân sách 11.509 triệu đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch nộp ngân sách (trong đó thu phí bảo vệ môi trường 7.570 triệu đồng). Tuy nhiên, nếu xét riêng chỉ tiêu nộp thuế thì chỉ thực hiện 78,7% kế hoạch, do trong năm doanh nghiệp đã đăng ký miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ và trong quý IV năm 2019 được miễn thuế GTGT do thuế đầu vào từ công trình nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa cao hơn thuế đầu ra.

2. Về thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Trong năm 2019, Công ty đã triển khai các dự án đầu tư thuộc danh mục được HĐQT Công ty phê duyệt gồm: Hoàn thành dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa, công suất 28.000 m³/ng.đ; hoàn thành đưa vào sử dụng dự án sửa chữa tuyến ống thép chuyên tải nước sạch DN250 đoạn qua cầu EaBia, huyện Sông Hinh và sửa chữa tuyến ống DN63 đoạn dọc Quốc lộ 25, huyện Sơn Hòa; dự án lắp đặt hệ thống cấp nước cho khu B - Khu công nghiệp An Phú; dự án lắp đặt hệ thống quản lý mạng lưới cấp nước SCADA cho các nhà máy, phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước đường Nguyễn Thị Minh Khai thị trấn Củng Sơn huyện Sơn Hòa...

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019: 95 tỷ đồng.

- Giá trị giải ngân đến cuối năm 2019: 27,662 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch.

3. Công tác huy động vốn:

Hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng với số lượng chào bán thành công là 14.798.179 cổ phiếu; đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 6 ngày 28/3/2019, vốn điều lệ 383.981.790.000 đồng.

III. Quản trị và điều hành doanh nghiệp:

- Duy trì các hoạt động của HĐQT và BKS theo đúng Điều lệ Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019, chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông. Thực hiện công bố thông tin của công ty đại chúng theo quy định.

- Hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, thay đổi cơ chế điều hành, kiện toàn bộ máy quản lý Công ty; sửa đổi và ban hành điều lệ Công ty; ủy quyền cho Giám đốc các xí nghiệp trực thuộc thực hiện một số công việc theo phân công.

- Tổ chức đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015, thực hiện cải tạo nâng cấp các cơ sở sản xuất và văn phòng làm việc cho các xí nghiệp.

- Điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng, nâng lương đúng thời hạn cho người lao động. Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động với mức lương bình quân 7.364.500 đồng/người/tháng; thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, hỗ trợ về bảo hiểm thân thể và trang bị đồng phục, bảo hộ lao động.

IV. Công tác khác:

- Tổ chức Hội nghị người lao động Công ty năm 2019. Duy trì tổ chức sinh hoạt truyền thống cho các đối tượng vào các dịp Lễ, Tết và các ngày kỷ niệm; tổ chức thăm và tặng quà gia đình của cán bộ, người lao động trong Công ty thuộc các đối tượng chính sách.

- Hưởng ứng thực hiện mô hình giúp đỡ xã nghèo Eatrol, huyện Sông Hinh theo Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 14/02/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy; tích cực tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện do các cấp phát động. Hưởng ứng và tham gia các hoạt động sinh hoạt của Hội Doanh nghiệp Tỉnh.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020



Đỗ Hoàng Long



Phú Yên, ngày 19 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 2) của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ: “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng”;

- Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2019 của Đại hội đồng thường niên năm 2019 và Nghị quyết số 06/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2019 của Đại hội đồng bất thường năm 2019 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

- Theo Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát ngày 27 tháng 4 năm 2020,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về tình hình hoạt động của Ban trong năm 2020, nội dung báo cáo gồm:

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019;
- Kết quả giám sát của Ban kiểm soát năm 2019;
- Kế hoạch hoạt động trong năm 2020.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

Ban kiểm soát (BKS) có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

1. Thành viên Ban kiểm soát:

- | | | |
|------------------------------|------------|----------------------------|
| - Ông : Nguyễn Thiện Thành | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 03/11/2015; |
| - Bà : Nguyễn Thế Thanh Loan | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 03/11/2015; |
| - Ông: Đặng Đức Hoàng | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 03/7/2019; |
| - Ông: Đỗ Minh Sơn | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 12/11/2019. |

Không có thành viên BKS nào là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. Đồng thời tất cả thành viên BKS không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty nên đảm bảo được tính khách quan trong quá trình đánh giá, kiểm soát.

- Phiên họp thứ nhất ngày 06/5/2019 về báo cáo giám sát tài chính năm 2018; kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban kiểm soát (thực hiện theo Điều 54 và 55 tại Điều lệ Công ty).

- Phiên họp thứ hai ngày 03/7/2019 Xem xét đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông Đặng Đức Hoàng.

- Phiên họp thứ ba ngày 13/11/2019 về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát khi Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/11/2019 đã miễn nhiệm ông Đặng Đức Hoàng và bổ nhiệm ông Đỗ Minh sơn là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020; Kiến nghị Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm giám đốc Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty;

- Ngày 23/12/2019 Các thành viên Ban kiểm soát tham gia giám sát việc kiểm kê tài sản và nguồn vốn của công ty theo quy định để phục vụ lập báo cáo tài chính năm 2019.

Các thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp theo đúng quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Điều 23) và Điều lệ Công ty.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành:

2.1 BKS đã thường xuyên giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; bao gồm việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

- Trưởng BKS được BKS phân công tham dự và được mời tham gia đầy đủ, thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty; giám sát khi thành viên HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản; ghi nhận kết quả đầu tư, kết quả sản xuất-kinh doanh và xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết; Quyết định của HĐQT, góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành của Ban giám đốc.

- HĐQT, Ban điều hành, Trưởng các bộ phận trực thuộc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động theo đúng quy định, thường xuyên có những trao đổi trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ theo đúng pháp luật; các Báo cáo của BKS được HĐQT và Ban giám đốc xem xét thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHCĐ đã giao.

- Giám sát việc thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường kịp thời theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

- Phối hợp với các bộ phận/đơn vị chức năng trong Công ty tiến hành kiểm tra hoạt động của các đơn vị trực thuộc như chi nhánh nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành đối với các đơn vị này trong toàn Công ty.

Trong năm 2019, BKS không phải sử dụng các dịch vụ tư vấn pháp lý bên ngoài và thông qua hoạt động giám sát, BKS cho rằng các hoạt động của công ty đã đảm bảo được việc phát triển; tuân thủ theo đúng pháp luật; Điều lệ; Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT.

2.2 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành:

- BKS phối hợp với HĐQT và Ban điều hành trong công tác giám sát kiểm tra hoạt

Báo cáo Ban kiểm soát

động đầu tư; sản xuất-kinh doanh, thường xuyên trao đổi thông tin, đánh giá số liệu thực hiện, đề xuất biện pháp cải thiện kết quả đồng thời hạn chế các rủi ro.

- Trong hoạt động giám sát, BKS được HĐQT và Ban điều hành cùng các bộ phận chức năng tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của BKS theo quy định của Đại hội đồng cổ đông:

Ban kiểm soát thông nhất theo tờ trình số /HĐQT về quyết toán tiền lương và thù lao năm 2019, kế hoạch năm 2020.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT năm 2019:

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh:

DVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2019 | Thực hiện năm 2019 | Tỷ lệ |
|----------------------------|---------------|--------------------|---------|
| A | 1 | 2 | 3=2/1 |
| Tổng doanh thu và thu nhập | 110.000 | 118.836 | 108,03% |
| Lợi nhuận trước thuế | 21.000 | 29.043 | 138,30% |

1.2 Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2019 | Thực hiện năm 2019 | Tỷ lệ |
|---|---------------|--------------------|----------------|
| A | 1 | 2 | 3=2/1 |
| Nộp ngân sách: | 5.000 | 11.509 | 230,18% |
| I. Các khoản thuế đã nộp NS: | | 3.939 | |
| 1. Thuế giá trị gia tăng | | 1.638 | |
| 2. Thuế thu nhập doanh nghiệp | | | |
| 3. Thuế thu nhập cá nhân | | 128 | |
| 4. Thuế tài nguyên | | 1.924 | |
| 5. Thuế nhà đất, tiền thuê đất | | 21 | |
| 4. Thuế môn bài | | 7 | |
| 5. Các khoản nộp khác | | 221 | |
| II. Các khoản phí và lệ phí nộp NS | | 7.570 | |

Công ty thực hiện đúng theo quy định của nhà nước về luật thuế. Tổng số nộp ngân sách đạt 230,18% so với kế hoạch được giao.

1.3 Giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty:

- BKS thống nhất với các số liệu tài chính được trình bày tại báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang và không có ý kiến ngoại trừ;

Báo cáo Ban kiểm soát

- Bảng cân đối kế toán năm 2019 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2019, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------------|----------------|----------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 239.473 | 90.454 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 321.429 | 301.717 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 560.902 | 392.171 |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 131.539 | 131.396 |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 429.363 | 260.775 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 560.902 | 392.171 |

Trong năm 2019, Công ty huy động vốn góp cổ đông và có phát sinh thặng dư vốn cổ phần, để xác định hệ số bảo toàn vốn phải loại yếu tố khách quan này.

- Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu : 147.982 Tr. đồng
- Thặng dư vốn cổ phần : 8.798 Tr. đồng
- Cộng yếu tố khách quan : 156.780 Tr. đồng

Vốn chủ sở hữu (loại trừ yếu tố khách quan) tại ngày 31/12/2019 là:

$$(429.363 - 156.780) = 272.583 \text{ Tr. đồng}$$

$$\text{Hệ số bảo toàn vốn} : 272.583 / 260.775 = 1,045 > 1$$

Công ty bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp.

- Khả năng thanh toán nợ:

$$\begin{aligned} * \text{ Hệ số Nợ phải trả trên tổng tài sản} &= \text{Nợ phải trả/Tổng tài sản} \\ &131.539 / 560.902 = 0,23 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} - \text{ Hệ số nợ phải trả trên vốn CSH} &= \text{Nợ phải trả/Vốn CSH} \\ &131.539 / 429.363 = 0,306 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} * \text{ Khả năng thanh toán nhanh} &= \text{Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn} \\ &239.473 / 40.253 = 5,95 \end{aligned}$$

Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

1.4. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp (tóm tắt):

(Phương pháp gián tiếp)

ĐVT: triệu đồng

| CHỈ TIÊU | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------|-----------|
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 42.891 | 33.499 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | (158.690) | (16.227) |

Báo cáo Ban kiểm soát

| | | |
|---|---------|----------|
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 130.015 | (22.758) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 14.216 | (5.486) |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 27.577 | 33.063 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 0 | 0 |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 41.793 | 27.577 |

Công ty có khả năng tạo luồng tiền, khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và chi trả cổ tức.

BKS đề nghị quý cổ đông tham khảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại địa chỉ trang điện tử của Công ty.

(Đường dẫn: <http://www.caphoatnuocpy.com.vn/thongtincodong.aspx>).

1.5 Kết quả việc huy động vốn theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ:

Ngày 18/3/2019 Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có Văn bản số:1734/UBNC-QLCB: "V/v Báo cáo kết quả chào bán ra công chúng", tổng hợp tình hình như sau:

| Nội dung | Trước huy động | Huy động thành công | Sau khi huy động |
|--|-----------------|---------------------|------------------|
| 1. Vốn điều lệ (đồng) | 236.000.000.000 | 147.981.790.000 | 383.981.790.000 |
| 2. Tổng số cổ phiếu | 23.600.000 | 14.798.179 | 38.398.179 |
| 3. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết | 23.600.000 | 14.798.179 | 38.398.179 |

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ, phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty về tổ chức các cuộc họp, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông qua các Nghị quyết, quyết định tại các họp của HĐQT.

- Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết; quyết định nhằm hỗ trợ tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất-kinh doanh.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nghị quyết; quyết định và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao.

3. Nhận xét:

- Nhìn chung công tác chỉ đạo của HĐQT, sự điều hành của Ban giám đốc đã thực hiện phù hợp quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty;

- Tuy nhiên, HĐQT và Ban giám đốc cần tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát và hạn chế các rủi ro trọng yếu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong danh mục mà Đại hội đã phê duyệt nhằm tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định, đạt được các mục tiêu chiến lược, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cổ đông của Công ty và đồng thời thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

- Công ty cần hoàn thiện hệ thống các quy chế nội bộ và cơ chế phân quyền đầy đủ để nâng cao năng suất và phát huy hiệu quả nguồn lực.

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

1. Thực hiện giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ.

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ của Công ty.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Nghiên cứu, cập nhật kịp thời các cơ chế chính sách mới ban hành, giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp để đảm bảo tuân thủ đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật.

6. Trong nhiệm kỳ đầu tiên 2015-2020, BKS đã làm việc với tinh thần khách quan, minh bạch, công khai để hoàn thành công việc mà Đại hội đồng cổ đông giao và BKS không phải sử dụng các dịch vụ tư vấn pháp lý bên ngoài để hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Qua đây BKS xin kết thúc nhiệm kỳ hoạt động của mình, ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ mới 2020-2025 và BKS được bầu tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình theo kế hoạch hoạt động khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Qua Báo cáo đã được trình bày trên, BKS kính đề nghị ĐHĐCĐ như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm độc lập để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

- Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2019, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020;

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

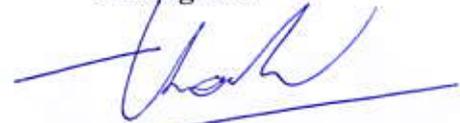
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty CP CTN PY;
- BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Thiện Thành



TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2019, chiến lược phát triển của công ty trong trung và dài hạn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

A./ Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch năm 2020 |
|-----|---|---------------------|-------------------|
| 1 | Sản lượng nước sản xuất (TB1) | 1.000m ³ | 15.502 |
| 2 | Sản lượng nước tiêu thụ | 1.000m ³ | 12.479 |
| 3 | Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch | % | 19,5% |
| 4 | Tổng doanh thu và thu nhập, trong đó: | tr.đồng | 124.000 |
| | - Hoạt động kinh doanh nước sạch | tr.đồng | 113.426 |
| | - Hoạt động kinh doanh khác | tr.đồng | 5.000 |
| | - Hoạt động tài chính | tr.đồng | 5.000 |
| | - Thu nhập khác | tr.đồng | 574 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | tr.đồng | 21.000 |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | % | 3,5 |
| 7 | Nộp ngân sách (thuế+ phí+ tiền cấp quyền khai thác) | tr.đồng | 11.000 |
| 8 | Vốn đầu tư phát triển | tr.đồng | 149.600 |

B./ Kế hoạch đầu tư phát triển:

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản kế hoạch năm 2020: **149.600 triệu đồng**. Chi tiết như bảng sau:

Đvt: triệu đồng

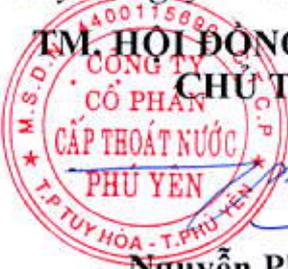
| TT | Danh mục dự án/ Nguồn vốn | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch năm 2020 |
|----|---------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|-------------------|
| | TỔNG SỐ | | | 407.600 | 149.600 |
| I | Vốn góp cổ đông | | | 120.000 | 55.000 |

| TT | Danh mục dự án/ Nguồn vốn | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch năm 2020 |
|-----------|--|--|-----------------|-----------------|-------------------|
| 1 | Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tuy Hòa công suất 28.000m ³ /ngày đêm | Thành phố Tuy Hòa, huyện Phú Hòa | 2017-2019 | 80.000 | 15.000 |
| 2 | Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ /ngày đêm lên 10.000m ³ /ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000m ³ /ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000m ³ /ngđ) | Thị xã Sông Cầu | 2020-2021 | 40.000 | 40.000 |
| II | Vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp và huy động các nguồn khác | | | 287.600 | 94.600 |
| | <i>Dự án đầu tư mới</i> | | | | |
| 1 | Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ /ngày đêm lên 10.000m ³ /ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000m ³ /ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000m ³ /ngđ) | Thị xã Sông Cầu | 2020-2021 | 70.000 | |
| 2 | Đầu tư cải tạo mạng đường ống hệ thống cấp nước thị trấn Củng Sơn đạt công suất 3.000m ³ /ngày đêm | Thị trấn Củng Sơn và xã Suối Bạc - huyện Sơn Hòa | 2020 | 3.000 | 3.000 |
| 3 | Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước nhà máy nước Phú Hòa | Thị trấn Phú Hòa - huyện Phú Hòa và thị trấn Phú Thứ - huyện Tây Hòa | 2020-2022 | 15.000 | 10.000 |
| 4 | Phát triển tuyến ống cấp nước cho các khu dân cư thuộc xã: An Ninh Đông, An Ninh Tây, huyện Tuy An | Xã An Ninh Đông, An Ninh Tây - huyện Tuy An | 2020 | 2.000 | 2.000 |

| TT | Danh mục dự án/ Nguồn vốn | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch năm 2020 |
|----------------------------------|---|---|-----------------|-----------------|-------------------|
| 5 | Dự án cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2; đầu tư mới kết hợp cải tạo tuyến ống chuyển tải và phân phối | Tp. Tuy hòa và khu vực lân cận | 2020-2021 | 170.000 | 50.000 |
| 6 | Mái che cho khu xử lý nước Bình Ngọc và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, công suất 130kWh | Thành phố Tuy Hòa | 2020 | 7.000 | 7.000 |
| 7 | Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000m ³ /ngày đêm, GD1: 50.000m ³ /ngày đêm: Công tác chuẩn bị đầu tư (FS) | Khu kinh tế Nam Phú Yên | 2020-2025 | | 2.000 |
| 8 | Cải tạo, thay thế một số tuyến cũ; thay đổi công nghệ, máy móc thiết bị cho các nhà máy | Tất cả các Nhà máy | 2020 | 11.000 | 11.000 |
| 9 | Mua sắm ô tô loại 7 chỗ phục vụ điều hành sản xuất | Văn phòng Công ty | 2020 | 1.600 | 1.600 |
| Dự án chuyển tiếp từ 2019 | | | | | |
| 1 | Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước khu dân cư đường Mậu Thân, phường 9; Khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ Công ty Thai Nakorn Patana đến đường Mậu Thân), xã Bình Kiến, một số khu vực thuộc huyện Đông Hòa | Phường 9 và xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa và huyện Đông Hòa | 2019-2020 | 8.000 | 8.000 |

Xin chân thành cảm ơn!

Phú yên, ngày 29 tháng 4 năm 2020



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH

 Nguyễn Phú Liệu



TỜ TRÌNH

V/v: Cập nhật Kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2016- 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ Chiến lược sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển 10 năm, giai đoạn 2016-2025; Kế hoạch 05 năm, giai đoạn 2016-2020 đã được Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (Công ty) phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-HDQT ngày 14/11/2016;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2016-2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2020 đã được HDQT phê duyệt tại quyết định số 15/2019/QĐ-HDQT ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ thực tế tình hình hoạt động của Công ty, HDQT trình ĐHCĐ xem xét phê duyệt cập nhật Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. Sản xuất kinh doanh

I.1 Mục tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020:

- Sản lượng nước sản xuất bình quân/năm : 4%
- Sản lượng nước sạch tiêu thụ tăng trưởng bình quân/năm : 5%
- Doanh thu tăng trưởng bình quân/năm : 6%
- Nộp ngân sách tăng trưởng bình quân/năm : 12%
- Lợi nhuận tăng trưởng bình quân/năm : 24%
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đến 2020 : dưới 20%

I.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2016-2020 | | | | | Tổng cộng |
|-----------|--------------------------------------|---------------------|-----------------------------------|--------|--------|--------|--------------------|-----------|
| | | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 (số kế hoạch) | |
| I | Chỉ tiêu SXKD | | | | | | | |
| 1 | Sản lượng nước sản xuất | 1.000m ³ | 12.567 | 12.340 | 12.849 | 13.607 | 15.502 | 66.864 |
| 2 | Sản lượng nước sạch tiêu thụ | 1.000m ³ | 9.829 | 9.812 | 10.122 | 11.036 | 12.479 | 53.278 |
| 3 | Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch | | 21,8% | 20,5% | 21,2% | 18,9% | 19,5% | |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------------------------------|------|--------|--------|---------|---------|---------|----------------|
| 4 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 94.903 | 96.242 | 106.890 | 118.835 | 124.000 | 540.870 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | |
| | - Hoạt động kinh doanh nước sạch | Tr.đ | 81.552 | 88.632 | 91.443 | 101.011 | 113.426 | 476.065 |
| | - Hoạt động khác | Tr.đ | 13.351 | 7.610 | 15.447 | 17.824 | 10.574 | 64.806 |
| 5 | Nộp ngân sách | Tr.đ | 7.230 | 10.025 | 15.184 | 11.509 | 11.000 | 54.948 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 9.165 | 16.714 | 19.308 | 29.043 | 21.000 | 95.230 |

II. Đầu tư phát triển:

1. Bảng cập nhật các dự án đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020:

| TT | Tên dự án, công trình/ Nguồn đầu vốn tư | Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng) | KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020 | | | | | |
|----------|--|------------------------------|------------------------------|--------------|----------|-------------|--------------|--------------|
| | | | Tổng cộng | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| A | Vốn góp cổ đông | | | | | | | |
| 1 | Đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tuy Hòa đạt công suất 28.000m ³ /ng.đ. | 80 | 60 | 0 | 0 | 1,91 | 45,11 | 12,98 |
| 2 | Nâng cấp, mở rộng Nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 lên 8.000m ³ /ng.đ | 30 | 10 | 0 | 0 | 0,41 | 0 | 9,59 |
| 3 | Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m ³ /ngày đêm lên 10.000 m ³ /ng.đ (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến 2025: 5000 m ³ /ng.đ; giai đoạn đến 2030: 10.000 m ³ /ng.đ | 40 | 40 | 0 | 0 | 0 | 0,43 | 39,57 |
| | CỘNG A | 150 | 110 | 0 | 0 | 2,32 | 45,54 | 62,14 |
| B | Vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp, vay trong nước và huy động từ nguồn vốn khác | | | | | | | |
| I | Các dự án chuyển tiếp từ 2015 hoàn thành 2016 | 12,80 | 12,80 | 12,80 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | Nâng cấp khu xử lý Nhà máy nước Sông Cầu từ 3.000 lên 5.000m ³ /ngđ | 4,48 | 4,48 | 4,48 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Nâng công suất Nhà máy nước thị trấn Hai Riêng từ 2.000 lên 3.000m ³ /ngày đêm | 2,46 | 2,46 | 2,46 | 0 | 0 | 0 | 0 |

| TT | Tên dự án, công trình/ Nguồn đầu tư | Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng) | KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020 | | | | | |
|------------|---|---------------------------------|------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| | | | Tổng cộng | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| 3 | Đầu tư mở rộng mạng lưới đề đầu nối cấp nước cho các hộ dân khu vực thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa và xã An Chấn, huyện Tuy An theo Chương trình UN- HaBiTat | 4,82 | 4,82 | 4,82 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Xây dựng mới 01 giếng thu nước mặt, công suất 3.000m ³ /ngày đêm tại khu vực xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa | 0,34 | 0,34 | 0,34 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Phát triển mạng Khu phố Phước Hậu 3, P9, TP Tuy Hòa | 0,7 | 0,7 | 0,7 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| II | Các dự án mới triển khai từ năm 2016 | 29,94 | 29,94 | 0,42 | 4,41 | 6,04 | 8,07 | 11 |
| 6 | Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước cho các khu dân cư trong toàn Tỉnh | 11,45 | 11,45 | 0,08 | 1,37 | 4,17 | 5,83 | 0 |
| 7 | Đầu tư mới giếng khai thác nước mặt bổ sung nguồn cho Nhà máy nước Tuy Hòa | 2,57 | 2,57 | 0 | 2,57 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Thay đổi công nghệ; thay thế máy móc thiết bị; Thay thế một số tuyến cũ | 15,92 | 15,92 | 0,34 | 0,47 | 1,87 | 2,24 | 11 |
| 9 | Đầu tư mở rộng một số ngành nghề kinh doanh khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| III | Các dự án mới theo Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 | 280,6 | 87,6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 87,6 |
| 10 | Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m ³ /ngày đêm lên 10.000 m ³ /ng.đ (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến 2025: 5000 m ³ /ng.đ; giai đoạn đến 2030: 10.000 m ³ /ng.đ | 70 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

| TT | Tên dự án, công trình/ Nguồn đầu vốn tư | Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng) | KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020 | | | | | |
|-----------|---|---------------------------------|------------------------------|----------|----------|----------|----------|-----------|
| | | | Tổng cộng | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| 11 | Cải tạo mạng lưới đường ống hệ thống cấp nước thị trấn Củng Sơn đạt công suất 3.000 m ³ /ng.đ | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 |
| 12 | Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước Nhà máy nước Phú Hòa | 15 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | 10 |
| 13 | Phát triển tuyến ống cấp nước cho các khu dân cư các xã An Ninh Đông, An Ninh Tây huyện Tuy An | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 14 | Cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2, đầu tư mới kết hợp cải tạo tuyến ống chuyên tải và phân phối | 170 | 50 | 0 | 0 | 0 | 0 | 50 |
| 15 | Mái che cho khu xử lý nước Bình Ngọc và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, công suất 130 kWh | 7 | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 | 7 |
| 16 | Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000 m ³ /ng.đ: Công tác chuẩn bị đầu tư | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 17 | Mua sắm ô tô loại 7 chỗ phục vụ điều hành sản xuất | 1,6 | 1,6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1,6 |
| 18 | Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước khu dân cư đường Mậu Thân, phường 9, khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ Công ty Thai Nakorn Patana đến đường Mậu Thân, xã Bình Kiên), một số khu vực thuộc huyện Đông Hòa | 12 | 12 | 0 | 0 | 0 | 0 | 12 |
| IV | Dự án đề nghị bổ sung | 40 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | 10 |

| TT | Tên dự án, công trình/ Nguồn đầu vốn tư | Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng) | KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020 | | | | | |
|----|---|---------------------------------|------------------------------|--------------|-------------|-------------|--------------|---------------|
| | | | Tổng cộng | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| 19 | Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Chí Thạnh và mở rộng hệ thống mạng lưới đường ống, công suất 15.000 m ³ /ng.đ, giai đoạn I (đến năm 2025): 9.000 m ³ /ng.đ | 40 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | 10 |
| | CỘNG B (I+II+III+IV) | 363,34 | 140,34 | 13,22 | 4,41 | 6,04 | 8,07 | 108,6 |
| | TỔNG CỘNG (A+B) | 513,34 | 250,34 | 13,22 | 4,41 | 8,36 | 53,61 | 170,74 |

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phú Liệu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388
Website: www.caphoatnuocpy.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C- Chi nhánh Nha Trang với một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

DVT: Đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán |
|-----|--------------------------------------|--|
| 1 | Tổng tài sản | 560.901.729.146 |
| 1.1 | Tài sản ngắn hạn | 239.472.633.526 |
| 1.2 | Tài sản dài hạn | 321.429.095.620 |
| 2 | Tổng nguồn vốn | 560.901.729.146 |
| 2.1 | Nợ phải trả | 131.538.773.874 |
| 2.2 | Vốn chủ sở hữu | 429.362.955.272 |
| 3 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | 118.836.277.789 |
| 3.1 | Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ | 107.269.858.264 |
| 3.2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 10.949.987.869 |
| 3.3 | Thu nhập khác | 616.431.656 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 29.043.125.973 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 26.386.738.654 |

(Đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
PHÚ YÊN
Nguyễn Phú Liệu



TỜ TRÌNH
Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên; Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019:

| Stt | Diễn giải | Đvt | Kế hoạch | Thực hiện |
|-----|--|------|----------------|----------------|
| A | Lợi nhuận năm 2019 | | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | 21.000.000.000 | 29.043.125.973 |
| 2 | Nộp thuế TNDN | đồng | | 2.656.387.319 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | | | 26.386.738.654 |
| 4 | Trích quỹ đầu tư phát triển | | | 5.879.496.267 |
| 4a | Theo điều lệ (10%) | đồng | | 2.278.582.487 |
| 4b | Phần ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động xã hội hóa | đồng | | 3.600.913.780 |
| 5 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) | đồng | | 1.139.291.244 |
| 6 | Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ | đồng | | 19.367.951.143 |
| 7 | Lợi nhuận còn tích lũy năm trước | đồng | | 2.214.578.441 |
| 8 | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ | % | | 5,5% |
| | Cổ tức phải chi trả | đồng | | 21.118.998.450 |

| | | | | |
|---|-------------------------------------|------|--|-------------|
| 9 | Lợi nhuận còn tích lũy (9=6+7-8) | đồng | | 463.531.134 |
|---|-------------------------------------|------|--|-------------|

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 theo quy định. Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Thời gian thực hiện: Quý II/2020.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2020, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

| Stt | Diễn giải | Đvt | Kế hoạch |
|-----|--------------------------------------|------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | 21.000.000.000 |
| 2 | Nộp thuế TNDN | đồng | 2.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | đồng | 19.000.000.000 |
| 4 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) | Đồng | 950.000.000 |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ | % | 3,5% |
| 6 | Cổ tức phải chi trả | đồng | 13.439.363.000 |
| 7 | Lợi nhuận còn để tích lũy | đồng | 4.610.637.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Phú Liệu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388
Website: www.caphoatnuocpy.com.vn

TỜ TRÌNH

**V/v: quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019;
kế hoạch năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1./ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát thực hiện năm 2019 như sau:

Dvt: Đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch | Thực hiện |
|------------------|---|-------------|--------------------|
| 1 | Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát | 277.200.000 | 270.900.000 |
| 2 | Thù lao của TVHĐQT, TV Ban kiểm soát và Thư ký Công ty. | 264.000.000 | 255.000.000 |
| Tổng cộng | | | 525.900.000 |

(Bảng chữ: Năm trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm ngàn đồng)

2./ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát kế hoạch năm 2020:

Dvt: Đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2020 |
|------------------|--|--------------------|
| 1 | Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát | 277.200.000 |
| 2 | Thù lao của TVHĐQT, TV Ban kiểm soát, Thư ký Công ty | 264.000.000 |
| Tổng cộng | | 541.200.000 |

(Bảng chữ: Năm trăm bốn mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Phú Liệu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388
Website: www.caphoatnuocpy.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

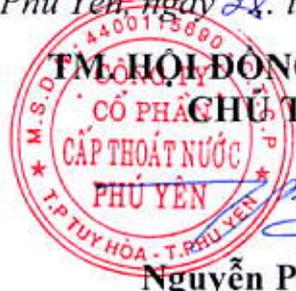
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi bao gồm 21 Chương, 56 Điều.

Nội dung chi tiết Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020


Nguyễn Phú Liệu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388
Website: www.caphoatnuocpy.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 10 chương, 68 điều.

Nội dung chi tiết Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm Tờ trình này. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020



Nguyễn Phú Liệu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388
Website: www.caphoatnuocpy.com.vn



TỜ TRÌNH

Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Để đảm bảo thời gian soát xét báo cáo tài chính bán niên 2020, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiền độ kiểm toán do công ty yêu cầu.

2. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát đề nghị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho năm tài chính 2020 theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện.

Xin chân thành cảm ơn!

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thiện Thành



DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2020-2025

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên thường niên năm 2020 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- | | |
|-------------------|---|
| - Công ty | Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên |
| - HĐQT | Hội đồng quản trị |
| - BKS | Ban kiểm soát |
| - BTC | Ban tổ chức |
| - ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |
| - Thành viên HĐQT | Thành viên Hội đồng quản trị |

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào HĐQT, BKS
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên của HĐQT: 5 người
2. Nhiệm kỳ: 2020-2025
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT (*Theo Điều 151 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13*)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên của BKS: 3 người
2. Nhiệm kỳ: 2020 - 2025
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (*Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13*).

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Trường hợp công ty niêm yết, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

5. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

6. Qui định đề cử Thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

7. Qui định đề cử Kiểm soát viên

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Ban Kiểm

soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Kiểm soát viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

8. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: capthoatnuocpy.com.vn/thongtincodong.aspx)

- Đơn xin đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú *(nếu có)*
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định *(theo mẫu)*

Người đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

9. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT, Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

10. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu *(Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)*
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

11. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) loại Phiếu bầu: phiếu bầu Hội đồng quản trị và Phiếu bầu Ban Kiểm soát, Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) loại phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
 - + Gạch tên các ứng cử viên
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu.
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu

+ Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp).

- Người trúng cử Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

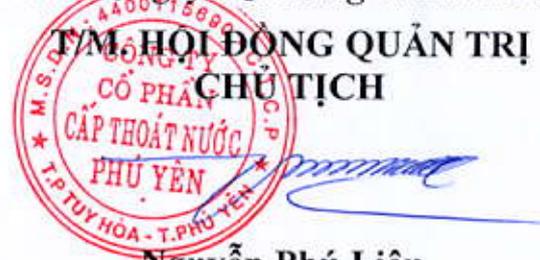
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

12. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và hết hiệu lực khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên của Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020



Nguyễn Phú Liệu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388
Website: www.caphoatnuocpy.com.vn

TỜ TRÌNH

Thông qua Danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên;

Căn cứ đơn đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1./ Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

- Ông Đặng Đức Hoàng.
- Ông Nguyễn Phú Liệu.
- Ông Đỗ Hoàng Long.
- Ông Tạ Bình Nguyên.
- Ông Nguyễn Tấn Thuận.

2./ Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Ông Đỗ Minh Sơn.
- Ông Nguyễn Thiện Thành.
- Bà Nguyễn Thị Thu.

Có Sơ yếu lý lịch các ứng viên kèm theo.

(*) Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 được quy định tại Quy chế bầu cử và trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
PHÚ YÊN
T.P. TUY HÒA, T. PHÚ YÊN

Nguyễn Phú Liệu